

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13/9/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Quốc Dũng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Duy Minh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Tâm, kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2025/TLST – HNGĐ ngày 01/7/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1999; CCCD số: 042199001296; Nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng.

Địa chỉ: Số B, đường B, phường T, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Sỹ S, sinh năm 1999; CCCD số: 042099001462; Nghề nghiệp: Cán bộ.

Địa chỉ: Số A, ngách B, ngõ A, đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt – đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:*

Chị và anh Đặng Sỹ S kết hôn vào ngày 15/8/2022, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống với bố mẹ chồng tại số nhà A, ngách B, ngõ A, đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh thời gian ngắn rồi ra ở riêng. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, được thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra một số mâu thuẫn, trầm trọng nhất là từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân không còn ăn chung, ngủ chung, không quan tâm chăm sóc gì nhau. Quá trình mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm và thiếu tôn trọng nhau. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hòa hợp, anh S có mối quan

hệ bất chính với người khác về nhà không quan tâm và sống thiếu trách nhiệm với vợ con. Hiện tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đặng Sỹ S.

Về con chung: Chị T, anh S có 01 con chung là Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 05/05/2024. Hiện con đang nhỏ, sống chung với chị T ở Số B, đường B, phường T, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nguyễn Thị Hồng T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị T không yêu cầu anh S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện chị Nguyễn Thị Hồng T là nhân viên ngân hàng, thu nhập lương khoảng 15 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai bị đơn anh Đặng Sỹ S trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn giống như chị T trình bày. Anh S thừa nhận quá trình chung sống anh, chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do không rõ ràng về tiền bạc. Hiện chị T làm đơn xin ly hôn thì anh S không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh S, chị T có 01 con chung là Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 05/05/2024. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh S có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về tiền cấp dưỡng nuôi con anh S không có ý kiến.

Hiện nay anh Đặng Sỹ S đang là cán bộ Công an, thu nhập tiền lương 10.000.000đồng/tháng.

Về tài sản, nợ chung: tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Đặng Sỹ S.

2. Về con chung: Giao con chung là Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 05/05/2024 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Sỹ S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đặng Sỹ S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### [1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Chị Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Đặng Sỹ S nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung”. Anh Đặng Sỹ S có địa chỉ tại Số A, ngách B, ngõ A, đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh) thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Tại phiên tòa hôm nay anh Đặng Sỹ S vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Sỹ S là đúng quy định pháp luật.

#### [2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Đặng Sỹ S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Hồng T nhận thấy vợ, chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin được ly hôn. Anh Đặng Sỹ S thừa nhận quá trình chung sống vợ, chồng có xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc. Tuy nhiên, chị T làm đơn xin ly hôn thì anh S không đồng ý ly hôn; xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh S cư trú được biết: sau khi kết hôn vợ chồng có sinh sống trên địa bàn và có xảy ra mâu thuẫn, còn nguyên nhân mâu thuẫn thì tổ dân phố không nắm được. Khoảng từ tháng 7 năm 2024 thì không thấy chị T và con sinh sống trên địa bàn tổ dân phố.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình chung sống vợ, chồng xảy ra mâu thuẫn như cãi vã, xúc phạm và sống thiếu tôn trọng nhau. Vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay. Chị T và con về nhà bố, mẹ đẻ ở đường B, phường T, tỉnh Hà Tĩnh để sinh sống.

Vợ, chồng chấm dứt mọi quan hệ, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Đặng Sỹ S đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Đặng Sỹ S là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Đặng Sỹ S đều thừa nhận vợ chồng có 1 con chung là Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 05/05/2024. Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Đặng Sỹ S đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: chị T có công việc, chỗ ở ổn định, con từ nhỏ sống với chị được chăm sóc chu đáo. Hơn nữa, hiện nay cháu còn nhỏ mới 16 tháng tuổi, là bé gái nên cần giao cháu Đặng Ngọc Bảo A cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu anh Đặng Sỹ S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Đặng Sỹ S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Đặng Sỹ S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Đặng Sỹ S.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 05/05/2024 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Sỹ S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đặng Sỹ S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Đặng Sỹ S không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001143 ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND KV1 - HT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S HT;
- Các đương sự;
- UBND phường Thành Sen,  
Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Quốc Dũng**